TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 4 - 2026.
V/v: Tranh chấp về cấp dưỡng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Võ;

2. Ông Nguyễn Đình Đại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 251/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp về cấp dưỡng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị ***Lê Thị Hồng N,*** sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh ***Đỗ Mạnh C***, sinh năm 1975.

HKTT: Thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: Khu Phố, xã T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị N có mặt, anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2025, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Hồng N trình bày:*

Chị và anh Đỗ Mạnh C đã được Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ giải quyết ly hôn theo Bản án số 25/2025/HNGĐ-ST ngày 15/5/2025. Về nuôi con chung sau ly hôn: Giao cho chị Lê Thị Hồng N được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Đỗ Duy H sinh ngày 03/4/2014 (hiện đang ở với chị N). Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Con chung là Đỗ Duy T, sinh ngày 08/02/2006 đã thành niên không yêu cầu

Tòa án giải quyết. Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con mà không ai được cản trở.

Ngày 29/5/2025 chị có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Đến ngày 06/8/2025 chị rút toàn bộ đơn kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 09/2025/QĐ-PT, bản án số 25/2025/HNGĐ-ST ngày 15/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng có hiệu lực kể từ ngày 06/8/2025.

Hiện nay, ngoài việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đỗ Duy H sinh ngày 03/4/2014, chị còn phải lo tiền ăn học cho cháu Đỗ Duy T đang đi học nghề. Vì vậy chị yêu cầu anh Đỗ Mạnh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, cho cháu Đỗ Duy H theo từng tháng theo quy định của pháp luật kể từ khi xét xử vụ án đến khi cháu Hoàng thành niên, có khả năng lao động.

** Tại bản tự khai ngày 22/3/2026, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn là anh Đỗ Mạnh C trình bày:*

Về nội dung anh và chị Lê Thị Hồng N đã ly hôn, chị N được trực tiếp nuôi hai con chung như chị N đã trình bày ở trên là đúng. Chị N yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Duy H, sinh ngày 03/4/2014 theo từng tháng theo quy định của pháp luật thì anh không đồng ý vì khi ly hôn anh đã để lại nhà cửa và mọi thứ cho các con của anh, anh ra đi không có thứ gì. Hiện nay anh không có đất, không có nhà ở, anh phải đi ở nhờ nhà mẹ đẻ và anh em của anh, anh làm lái xe thuê tự do thu nhập khoảng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/ tháng. Nếu chị N không nuôi được cháu H thì anh xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi cháu H cùng anh. Cháu H đang ở với chị N, về tiền ăn học cụ thể anh không nắm được.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ phát biểu:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 ; Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng N. Buộc anh Đỗ Mạnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đỗ Duy H, sinh ngày 03/4/2014 theo phương thức hằng tháng, mỗi tháng 1.850.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu Hoàng thành niên, có khả năng lao động.

Về án phí: Anh C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị N được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng N yêu cầu Tòa án giải quyết "Tranh chấp về cấp dưỡng" với bị đơn là anh Đỗ Mạnh C có địa chỉ: Khu H, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị N yêu cầu bị đơn là anh C cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Đỗ Duy H, sinh ngày 03/4/2014, xét thấy: Anh C và chị N đã được giải quyết ly hôn theo Bản án số 25/2025/HNGĐ-ST ngày 15/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 09/2025/QĐ-PT ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Theo đó chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Duy H sinh ngày 03/4/2014, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn; con chung là cháu Đỗ Duy T, sinh ngày 08/02/2006 đã thành niên, không đặt ra giải quyết. Hiện nay cháu H đang ở cùng chị N.

Bản án số 25/2025/HNGĐ-ST ngày 15/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng đã ghi nhận chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Việc chị N trực tiếp nuôi cháu H là do sự thỏa thuận giữa hai bên, tôn trọng ý kiến của con là được ở cùng với mẹ. Tuy nhiên, sau khi ly hôn, anh C đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với các con, không thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật. Anh C cho rằng không có khả năng kinh tế do hiện nay anh không có nghề nghiệp ổn định, phải đi thuê nhà để ở và khi ly hôn anh đã để lại toàn bộ tài sản cho chị N nên không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, theo bản án trên, mặc dù Tòa án giao cho chị N được quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, cùng các tài sản khác, nhưng chị N phải thanh toán chênh lệch tài sản cho anh C. Anh C trình bày nếu chị N không nuôi được cháu H thì anh sẽ nuôi, nhưng anh không có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Do đó, cần buộc anh C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cũng là để gắn kết trách nhiệm và nghĩa vụ của anh C đối với các con.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định *"Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thoả thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu*

nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con".

Theo anh C trình bày, anh làm công việc lái xe thuê, thu nhập không ổn định, khoảng 5.000.000 đồng/ tháng. Qua xác minh tại địa bàn xã T, tỉnh Phú Thọ - nơi anh C cư trú, chính quyền địa phương cho biết: Anh C làm công việc tự do, không xác định được mức thu nhập cùng loại tại địa bàn xã T. Do vậy cần xem xét buộc anh C cấp dưỡng nuôi con bằng với mức một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại xã T. Đối chiếu với Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý Nhà nước lĩnh vực nội vụ, thì xã T, tỉnh Phú Thọ thuộc Vùng IV, áp dụng mức lương tối thiểu vùng là 3.700.000 đồng/ tháng. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu H nên cần buộc anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu H theo phương thức hằng tháng, mỗi tháng số tiền 1.850.000 đồng, kể từ tháng 4/2026 đến khi cháu Hoàng thành niên, có khả năng lao động là phù hợp.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì anh Đỗ Mạnh C là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải nộp án phí theo quy định. Chị N không phải chịu án phí nên cần trả lại cho chị N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng N.

Buộc anh Đỗ Mạnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lê Thị Hồng N cho cháu Đỗ Duy H, sinh ngày 03/4/2014 theo phương thức hằng tháng, với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), kể từ tháng 4 năm 2026 đến khi cháu Hoàng thành niên, có khả năng lao động.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Anh Đỗ Mạnh C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng).

Trả lại cho chị Lê Thị Hồng N 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo "Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án" số 0005236 ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Phú Thọ;
- Phòng THADSKV 5 - Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hoài Linh